

Thực hiện chính sách, pháp luật về quản lý, khai thác khoáng sản gắn với bảo vệ môi trường

○ KHẮC ĐOÀN

Ngày 15/8/2012, Ủy ban Thường vụ Quốc hội đã tổ chức phiên họp thứ 10, thảo luận Báo cáo giám sát việc thực hiện chính sách, pháp luật về quản lý, khai thác khoáng sản gắn với BVMT. Báo cáo giám sát nêu rõ: Công tác quản lý khai thác, chế biến khoáng sản đã được quan tâm chỉ đạo; công tác BVMT trong khai thác, chế biến khoáng sản đã từng bước được quan tâm thực hiện, nhất là các doanh nghiệp lớn, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài. Tuy nhiên, trên thực tế còn nhiều tồn tại và bất cập, nhiều vướng mắc chưa được giải quyết ảnh hưởng đến công tác quản lý, khai thác, sử dụng khoáng sản và BVMT.

Bất cập trong thực thi chính sách, pháp luật

Số lượng cấp giấy phép khai thác khoáng sản của các địa phương khá lớn, vượt quá nhu cầu làm tổn hại tới môi trường, thất thoát tài nguyên khoáng sản. Theo Báo cáo, chỉ trong 3 năm, từ tháng 10/2005 đến tháng 8/2008, UBND cấp tỉnh đã cấp 3.495 giấy phép khai thác, gấp hơn 7 lần số lượng trung ương cấp trong 12 năm (trung ương cấp là 478 giấy phép khai thác). Theo đó, tổn thất tài nguyên khoáng sản là rất lớn, nhất là các địa phương có biên giới, có cảng thì xuất khẩu khoáng sản thô là khá nhiều.

Số lượng giấy phép khai thác khoáng sản nhiều nhưng số lượng dự án chế biến sâu khoáng sản còn quá ít. Trong các năm qua, UBND cấp tỉnh đã cấp hơn 4 nghìn giấy phép khai thác, trong khi đó số lượng dự án chế biến sâu khoáng sản còn rất ít. Nếu có thì cũng là những dự án chế biến với

công nghệ đơn giản, không có giá trị cao về mặt kinh tế.

Việc cấp giấy phép thăm dò khai thác khoáng sản có một số chưa tuân thủ các yêu cầu quy định của pháp luật, không đúng đối tượng. Từ năm 2005, việc cấp phép khai thác khoáng sản được phân cấp mạnh về địa phương đã tạo điều kiện cho một số địa phương cấp phép tràn lan, có lúc trái quy định của pháp luật, cấp chồng lên cả quy hoạch của trung ương. Nhiều giấy phép cấp không đúng đối tượng, một số đơn vị có tiềm năng khai thác, chế biến khoáng sản thì không được cấp giấy phép, còn nhiều tổ chức, cá nhân không hoạt động trong lĩnh vực khoáng sản, không có nhân lực và trang thiết bị thì lại được cấp giấy phép, đã dẫn đến tình trạng chuyển nhượng giấy phép khai thác khoáng sản.

Do thủ tục hành chính để rút khoản tiền mà chủ đầu tư đã ký quỹ là rất khó khăn nên nhiều

doanh nghiệp đã không thực hiện cải tạo, phục hồi môi trường như đã cam kết và không lấy lại tiền ký quỹ phục hồi môi trường. Các doanh nghiệp khai khoáng nhỏ có xu hướng tận thu tài nguyên, giảm tối đa các khoản chi, nâng tối đa lợi nhuận, do đó chưa thực sự giúp cho ngành khai khoáng phát triển bền vững. Môi trường lao động trong hoạt động khai thác khoáng sản đang bị ô nhiễm, làm nhiều người bị bệnh nghề nghiệp, đặc biệt là bệnh bụi phổi. Môi trường ô nhiễm không chỉ ảnh hưởng trong phạm vi mỏ mà còn đang tác động không nhỏ đến một bộ phận rất lớn người dân sinh sống trong khu vực.

Tình trạng thất thoát, lãng phí, kém hiệu quả và ô nhiễm môi trường xảy ra ở nhiều dự án khai thác khoáng sản do công tác lập, thực hiện quy hoạch, kế hoạch, quyết định đầu tư dự án thiếu cơ sở, chưa tính đến các chi phí, lợi ích về mặt xã hội và môi trường;

vốn đầu tư lớn, thời gian dự án kéo dài, thủ tục hành chính phiền hà.

Việc phân cấp mạnh về quản lý, khai thác khoáng sản mà chưa gắn chặt chẽ với việc thanh tra, kiểm tra, giám sát thực hiện, đề cao trách nhiệm của cơ quan cấp phép và chế tài xử lý các vi phạm đã khiến cho tình trạng cấp phép tràn lan, thất thoát tài nguyên, thậm chí không theo quy hoạch, trái pháp luật. Ở một số địa phương còn có tình trạng cấp phép cho các tổ chức, cá nhân không đủ năng lực theo quy định, khai thác chưa có hồ sơ thiết kế mỏ; có nhiều trường hợp cấp phép cho cả những nhà đầu tư trái nghề, không đủ năng lực chuyên môn và tài chính. Một bộ phận cán bộ, đảng viên có biểu hiện biến chất đã lợi dụng chức quyền và khe hở pháp luật trong cấp phép.

Việc xuất khẩu khoáng sản qua biên giới diễn ra ở quy mô lớn và phức tạp có phần do kinh tế một số nước phát triển với tốc độ rất cao nhu cầu tiêu thụ khoáng sản tăng đột biến. Hơn nữa, chính sách thu mua của một số đối tác rất linh hoạt, đa dạng, khoáng sản gì cũng mua, chất lượng nào cũng mua, giá nào cũng mua và hình thức thanh toán nào cũng được chấp nhận nên đã kích thích mạnh các tổ chức, cá nhân xuất khẩu khoáng sản qua biên giới. Trong khi đó, Nhà nước lại thiếu các biện pháp để xử lý.

Triển khai đồng bộ các giải pháp

Khẩn trương xây dựng dự án Luật BVMT (sửa đổi) với chất lượng cao để trình Quốc hội. Sớm ban hành Nghị định quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực khoáng sản. Chỉ đạo các bộ, ngành sớm ban hành các văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn thi hành pháp luật về khoáng sản; rà soát, bổ sung các tiêu chuẩn, quy

chuẩn kỹ thuật thăm dò, khai thác mỏ hầm lò, mỏ lộ thiên, quy phạm an toàn cho phù hợp với thực tế khai thác khoáng sản, trước mắt cần tập trung ban hành cho một số loại khoáng sản chủ yếu.

Ban hành các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Khoáng sản năm 2010; hướng dẫn thực hiện đúng các quy định “đấu giá quyền khai thác khoáng sản”, “chế biến sâu”, “khoáng sản thô”, “hậu quả nghiêm trọng”, “rất nghiêm trọng” và “đặc biệt nghiêm trọng”, “gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng” để tránh tình trạng lách luật.

Hoàn thiện cơ chế quản lý khoáng sản từ thăm dò, khai thác, chế biến đến tiêu thụ khoáng sản, các công cụ kinh tế về tài nguyên khoáng sản như: Thuế, phí, ký quỹ môi trường. Cụ thể hóa chính sách khuyến khích các doanh nghiệp trích lợi nhuận nguồn thu từ khai thác khoáng sản để xây dựng cơ sở hạ tầng, sử dụng nguồn lực lao động của địa phương, đào tạo cán bộ kỹ thuật và quan tâm tới công tác BVMT; có chế độ tiền lương và chính sách xã hội phù hợp đối với người lao động.

Cụ thể hóa chính sách để thu hút các nhà đầu tư vào lĩnh vực xử lý chất thải trong hoạt động khoáng sản; sớm hướng dẫn chi tiết về việc xác định thiệt hại do suy thoái môi trường, ô nhiễm môi trường gây ra để có cơ sở khoa học và pháp lý đầy đủ trong việc đòi bồi thường thiệt hại do các tổ chức, cá nhân gây ra.

Quy định giá khoáng sản theo cơ chế thị trường, theo đó: Buộc doanh nghiệp phải quản trị chặt chẽ chi phí, sản lượng và chất lượng sản phẩm để nâng cao hiệu quả hoạt động khai khoáng; khắc phục các tiêu cực do chênh lệch giá gây ra, nhất là việc xuất khẩu lậu, hoặc lợi dụng giá rẻ để sử dụng công nghệ

lạc hậu; từ đó buộc khâu tiêu dùng sản phẩm khoáng sản phải sử dụng tiết kiệm. Nghiên cứu hoàn thiện phương thức về đấu giá.

Nghiên cứu phân loại chế biến sâu: Đối với từng loại quặng phải quy định cụ thể tránh lợi dụng khái niệm chế biến sâu để “ngăn sông, cấm chợ” hoặc mỏ nào cũng chế biến sâu không hiệu quả, gây lãng phí nguồn lực quốc gia.

Ứng dụng công nghệ tiên tiến, hiện đại để thu hồi tối đa khoáng sản chính, khoáng sản đi kèm trong khai thác, chế biến khoáng sản; nghiên cứu ứng dụng công nghệ thân thiện với môi trường; rà soát, nâng cấp cơ sở dữ liệu quốc gia về TN&MT để bảo vệ, khai thác và sử dụng nguồn tài nguyên một cách hiệu quả

Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về khoáng sản gắn với BVMT nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm thực hiện nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân hoạt động khoáng sản, của chính quyền các cấp và nhân dân, nhất là người dân nơi có mỏ khoáng sản.

Chú trọng công tác quản lý xuất khẩu khoáng sản. Chỉ cho phép xuất khẩu khoáng sản đã qua chế biến. Có giải pháp hữu hiệu để ngăn chặn tình trạng xuất lậu khoáng sản theo tiểu ngạch. Cụ thể hóa chính sách xuất khẩu khoáng sản trong từng thời kỳ phù hợp với mục tiêu phát triển bền vững kinh tế - xã hội. Chính sách xuất khẩu khoáng sản phải nhất quán, phải đa dạng hóa các loại thị trường. Có lộ trình cụ thể trong việc xuất khẩu khoáng sản để các doanh nghiệp có đủ thời gian đầu tư dự án chế biến sâu. Đặc biệt, có các biện pháp xử lý quyết liệt để ngăn chặn có hiệu quả tình trạng khai thác khoáng sản trái phép, xuất khẩu quặng lậu qua biên giới và qua các cảng ở địa phương. ■